

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày 20 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Tuấn A; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 01 năm 2000 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT/Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Quốc K và bà Lương Thị Kiều O (Bố mẹ đã ly hôn); vợ, con: chưa có.

Tiền án: 03 tiền án (Bản án số 38/2018/HSST ngày 23/11/2018 của TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xử 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 29/2018/HS - ST ngày 26/12/2018 của TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xử 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; QĐ tổng hợp hình phạt số 01/2019/QĐ - CA của TAND huyện Tuyên Hóa, tổng 27 tháng tù; BA số 44/2022/HS - ST ngày 27/9/2022 của TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm. Chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ra trại ngày 13/3/2023).

Tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ 09/6/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Hồng P; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT/Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lương Ngọc Q (đã chết) và bà Trần Thị Hồng H2; trú tại: Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Công an xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa ra QĐ số 39651/QĐ-XPVPHC ngày 06/02/2020, xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau; Ngày 24/8/2020 bị TAND tỉnh Quảng Bình, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 85/2020/HS - PT ngày, thi hành án xong hình phạt ngày 03/3/2021.

Bị cáo Lương Hồng P hiện bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Mai Văn H1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Hồng H2, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Hồng P:* Ông Lê Thanh H –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 117 L, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2023, Trần Tuấn A (sinh năm 2000; trú tại thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình), có 03 (ba) tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đến làm việc tại cơ sở nuôi tôm của ông Mai Văn H1 (sinh năm 1968) thuộc thôn Tiền P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Từ ngày 14/4/2023 đến ngày 20/4/2023, A đã thực hiện 08 (tám) vụ trộm cắp tài sản tại cơ sở nuôi tôm của ông H1, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; Trong đó, có 03 (ba) vụ sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, A rủ Lương Hồng P (sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình) đưa tài sản trộm cắp được đi bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2023, A đi đến phòng kho đựng đồ ở tầng 02, lấy trộm 01 (một) mô tơ điện loại 03 pha, màu xanh, đã qua sử dụng, rồi đem cất giấu ở phía sau nhà kho. A đi ra cổng thì gặp một người đàn ông đi thu mua phế liệu (không rõ

lai lịch) và bán mô tơ trên cho người này với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), định giá tài sản 1.000.000đ (một triệu đồng).

Vụ 02: Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2023, A đang ở nhà kho thì nhìn thấy một người phụ nữ lạ mặt thu mua phế liệu đi ngang qua, A nói với người này “chị mua sắt không” thì người này nói “có”, A nói “đợi em một tí em lên lấy xuống bán” rồi đi lên phòng kho ở tầng 02 lấy trộm 01 (một) hộp số giảm tốc chạy quạt nước hồ tôm, đã qua sử dụng, đem xuống bán được số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng), định giá tài sản 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vụ 03: Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2023, A đi vào phòng kho ở tầng 02, lấy trộm 01 (một) hộp số giảm tốc chạy quạt nước hồ tôm, bỏ vào một bao lác đựng thức ăn tôm rồi đem cất giấu sau lưng nhà kho. Sau đó, A chở tài sản trộm được đi hướng TX. Ba Đồn tìm chỗ bán, khi đi ngang xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch thì A gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) thu mua phế liệu nên đã bán cho người này được số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng), định giá tài sản 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vụ 04: Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2023, A tiếp tục lên tầng 02 nhà kho lấy trộm 02 (hai) mô tơ điện loại 03 pha, màu xanh, đã qua sử dụng, bỏ vào hai bao lác đựng thức ăn tôm, rồi vác đi, đến phía sau lưng nhà nghỉ Hoài Thu 2, thuộc thôn Tiên P, xã ThATrạch, cất giấu ở sát mép đường QL1A. A bắt xe khách dọc đường (không rõ xe nào) đi đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Anh Q (sinh năm 1972) ở TDP C, phường Q, thị xã B, bán được số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán đồ xong, A bắt xe về quê ở huyện T, đến nhà bạn tên là Lương Hồng P (sinh năm 1995; trú tại thôn P, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình) và rủ P xuống hồ tôm làm việc với mình. P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở A xuống cơ sở nuôi tôm của ông H1, còn P làm việc và ở tại cơ sở nuôi tôm của ông T, kế bên cơ sở nuôi tôm của ông H1. Định giá tài sản 02 (hai) mô tơ điện trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Vụ 05: Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2023, A lên phòng kho ở tầng 02 lấy trộm 01 (một) hộp giảm tốc chạy quạt nước hồ tôm, bỏ vào một bao đựng thức ăn của tôm, đem cất giấu phía sau nhà kho, rồi đến gặp P đang ở cơ sở nuôi tôm của ông T, rồi nói “đi chơi với tau tí”, P đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô chở A đi. Khi đến phía sau nhà kho thì A nói P dừng xe lại, lấy số tài sản vừa trộm bỏ lên xe, P hỏi “cấy chi đây” thì A trả lời “máy máy lấy của dượng, chừ đem đi bán”, P nghe vậy thì hiểu là A lấy trộm đồ của ông H1 và rủ P đi bán lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe chở A đến quán phế liệu của ông Q để bán thì quán đóng cửa. Cả hai đi thêm một đoạn khoảng 400m thì A bán cho một người thu mua phế liệu (không lai lịch) với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), định giá tài sản 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vụ 06: Khoảng 08 giờ ngày 18/4/2023, A đến phòng kho tầng 01 lấy trộm 01 (một) hộp số giảm tốc chạy quạt nước hồ tôm, bỏ vào một bao lác đựng thức ăn cho tôm, rồi vác bao đến cất giấu tại nghĩa địa thuộc thôn Tiên P, xã T. Sau đó A quay lại đến gặp P tại cơ sở nuôi tôm của ông T, nói “nhờ chở tau lên trên đây tí”, P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở A đi. Khi đến vị trí để hộp số giảm tốc vừa trộm được, A nói “chở cái ni

lên đây bán với tau”, P hiểu là A rủ P chở tài sản trộm cắp đi bán. P chở A đi đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Q, bán được 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng), định giá tài sản 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vụ 07: Khoảng 08 giờ ngày 19/4/2023, A đến phòng kho tầng 01, lấy trộm 01 (một) hộp số giảm tốc chạy quạt nước hồ tôm, bỏ vào một bao lác đựng thức ăn cho tôm, vác bao lác đi vòng ra sau hồ tôm đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn Tiên P, rồi về cơ sở nuôi tôm của ông T để gặp P và nhờ P chở đi bán tài sản trên. P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở A đến quán phế liệu của ông Q, bán được 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), định giá tài sản 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vụ 08: Khoảng 07 giờ ngày 20/4/2023, A đến trước cửa nhà khách của cơ sở nuôi tôm, lấy trộm 01 (một) bộ guồng máy bơm nước, đã qua sử dụng, bỏ vào bao lác đựng thức ăn của tôm rồi đem ra trước cổng cất giấu. Sau đó, A đi mượn xe mô tô của P, rồi một mình điều khiển xe chở tài sản trộm cắp được đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Q bán được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), định giá tài sản 1.000.000đ (một triệu đồng).

Bản kết luận ĐGTS số 20/KL - HĐĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Bồ Trạch, xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) (BL 53 - 59, 60 -129, 170 -173, 180 -185, 187-212, 223 - 238).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho ông Mai Văn H1 01 (một) máy mô tô điện loại 03 pha, màu xanh, trọng lượng 41kg, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp số giảm tốc bằng kim loại, trọng lượng 9.5kg, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp số giảm tốc bằng kim loại, trọng lượng 15kg, đã qua sử dụng; thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, BKS 73D1-28352, đã qua sử dụng (BL 35-51, 174-175).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Văn H1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh Q không có yêu cầu bồi thường về dân sự (BL 173, 184-185).

Tại bản cáo trạng số 86/CT - VKSBT ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử Trần Tuấn A có lý lịch nêu trên, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử Lương Hồng P có lý lịch nêu trên, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Tuấn A.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lương Hồng P.

Áp dụng các Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Trần Tuấn Anh; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Lương Hồng P.

Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Trần Tuấn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 09/6/2023.

+ Bị cáo Lương Hồng P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Số vật chứng cơ quan CSĐT đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại: Đề nghị trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, BKS 73D1-28352, đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng H2 vì đây là tài sản đang mua trả góp của bà H2, nhưng vì bà đã lớn tuổi nên để cho bị cáo P đứng tên đăng ký và sử dụng chung.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Trần Tuấn A và Lương Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Lương Hồng P: Nhất trí với tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù và xem xét trả lại chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, BKS 73D1-28352, đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng H2 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Hồng P vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lý do mặc dù đã được Toà án gửi giấy triệu tập đến phiên toà hợp lệ, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người nói trên.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ vụ án, không gian, thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt bị phát hiện và thu giữ hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, trong khoảng thời gian từ ngày 14/4/2023 đến ngày 20/4/2023, Trần Tuấn A đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt của ông Mai Văn H1 01 (một) guồng máy bơm nước, 05 (năm) hộp giảm tốc chạy quạt nước, 03 (một) mô tô điện loại ba pha, với tổng giá trị 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, có 03 vụ Lương Hồng P cùng Trần Tuấn A đi tiêu thụ tài sản là 03 hộp giảm tốc chạy quạt nước trị giá 900.000đ (chín trăm ngàn đồng), dù biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung vụ án như trình bày ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Tuấn A có lý lịch nêu trên phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lương Hồng P có lý lịch nêu trên phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực

tiếp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.500.000 đồng (năm triệu, năm trăm nghìn đồng), bị cáo đã “Tái phạm” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự g) *Tái phạm nguy hiểm; ...*”.

Đối với Lương Hồng P mặc dù không hứa hẹn trước và khi biết rõ tài sản do Trần Tuấn A trộm cắp mà có nhưng đã cùng Trần Tuấn A 03 lần đi tiêu thụ tài sản là 03 hộp giảm tốc chạy quạt nước trị giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên đối với các bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Tuấn A và Lương Hồng P nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lương Hồng P thuộc hộ cận nghèo.

Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với các bị cáo, bị cáo Lương Hồng P còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Đối với các bị cáo cần xử phạt mức hình phạt tù, nhưng cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với các bị cáo là đã có tác dụng giáo dục, răn đe riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo chưa có công việc làm thường xuyên, thu nhập không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại:

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, BKS 73D1-28352, đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng H2 vì đây là tài sản đang mua trả góp của bà H2, nhưng vì bà đã lớn tuổi nên để cho bị cáo đứng tên đăng ký và sử dụng chung.

Số vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng Lương Hồng P thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin được miễn án phí, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Tuấn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 46, 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Lương Hồng P.

Căn cứ Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Trần Tuấn A; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Lương Hồng P.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lương Hồng P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Tuấn A 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2023) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

+ Lương Hồng P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý đúng pháp luật, nên miễn xét.

Số vật chứng còn lại:

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, BKS 73D1-28352, đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Hồng H2.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bồ Trạch.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Hồng P.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2023). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã V, huyện Tuyên Hóa;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Quảng

